

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 30/2011/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 10 tháng 11 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn ban hành kèm theo Quyết định số 80/2004/QĐ-UB ngày 22/12/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 163/2010/TTLT-BTC-BNV ngày 20/10/2010 của Liên Bộ: Tài chính, Nội vụ về việc hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự tuyển và phí dự thi nâng ngạch công chức, viên chức;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 263/TTr-SNV ngày 13/10/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn ban hành kèm theo Quyết định số 80/2004/QĐ-UB ngày 22/12/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông như sau:

1. Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 2. Đối tượng tuyển dụng:

Công chức cấp xã được tuyển dụng nêu tại Quy chế này là những người được tuyển dụng, giao giữ một chức danh chuyên môn nghiệp vụ thuộc UBND cấp xã, được hưởng lương từ nguồn ngân sách Nhà nước (theo quy định tại khoản 3 Điều

61 chương V Luật Cán bộ công chức số 22/2008/QH12 được Quốc hội khóa 12 thông qua ngày 13/11/2008); gồm có các chức danh sau đây:

- a) Trưởng Công an;
- b) Chỉ huy trưởng Quân sự;
- c) Văn phòng - Thống kê;
- d) Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (đối với xã);
- đ) Tài chính - Kế toán;
- e) Tư pháp - Hộ tịch;
- f) Văn hóa - Xã hội”.

2. Khoản 4 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“4. Người được tuyển dụng lần đầu phải thực hiện chế độ tập sự. Thời gian tập sự được quy định như sau: 12 tháng đối với công chức được xếp lương ngạch chuyên viên và tương đương; 06 tháng đối với công chức được xếp lương ngạch cán sự và tương đương; 03 tháng đối với công chức được xếp lương ngạch nhân viên và tương đương. Khi hết thời gian tập sự, Chủ tịch UBND cấp xã căn cứ vào tiêu chuẩn và kết quả công việc của người tập sự, nếu đủ tiêu chuẩn thì đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định tuyển dụng chính thức”.

3. Khoản 2 Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Đủ 18 tuổi trở lên, không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức cấp xã”.

4. Khoản 2 Điều 5 được sửa đổi, bổ sung một số điểm như sau:

“2. Hội đồng tuyển dụng do Chủ tịch UBND cấp huyện ra quyết định thành lập, có thể có 5 hoặc 7 thành viên. Bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND cấp huyện;
- Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng là Trưởng phòng Nội vụ cấp huyện;
- Mời Phó Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy làm Phó Chủ tịch Hội đồng;
- Các Ủy viên Hội đồng là Lãnh đạo một số phòng, ban của cấp huyện có thẩm quyền quản lý về chuyên môn công chức cấp xã;
- Ủy viên Thư ký Hội đồng là chuyên viên phòng Nội vụ cấp huyện phụ trách công tác tuyển dụng công chức cấp xã;
- Khi tổ chức xét tuyển (không qua thi tuyển) công chức ở xã, phường, thị trấn nào thì mời Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn đại diện làm Ủy viên Hội đồng xét tuyển.”

5. Khoản 1 Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Các chức danh: Trưởng Công an; Chỉ huy trưởng Quân sự; Văn phòng - Thống kê; Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (đối với xã); Tài chính - Kế toán; Tư pháp - Hộ tịch; Văn hóa - Xã hội hiện đang làm việc, đã tham gia đóng bảo hiểm xã hội, có phẩm chất đạo đức tốt, hoàn thành các nhiệm vụ được giao, được xét tuyển và chuyển xếp vào bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ban hành theo Nghị định 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ.”

6. Điều 12 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 12. Nội dung thi tuyển:

- Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003;
- Luật cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 ngày 13/11/2008;
- Pháp lệnh thực hành chống lãng phí;
- Luật phòng, chống tham nhũng;
- Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Thông tư Liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐT&XH ngày 27/5/2010 của Liên Bộ: Nội vụ, Tài chính, Lao động thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;
- Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn.”

7. Khoản 2 Điều 13 được bổ sung như sau:

“2. Các trường hợp được tính cộng điểm ưu tiên:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh: được cộng 30 điểm vào tổng số điểm thi tuyển;
- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 20 điểm vào tổng số điểm thi tuyển;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 10 điểm vào tổng số điểm thi tuyển.”

8. Điều 15 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 15. Hồ sơ dự tuyển:

- Đơn xin dự tuyển (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu) có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;
- Bản sao giấy khai sinh;
- Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ;
- Quyết định phân công công tác, hợp đồng làm việc, bản nhận xét, đánh giá hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan cũ (nếu có);
- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế từ cấp huyện trở lên cấp (có giá trị trong thời hạn 30 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển);
- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;
- 02 ảnh 3x4 và 02 phong bì có dán tem ghi rõ địa chỉ của người dự tuyển.”

9. Điều 16 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 16. Phí dự tuyển dụng:

1. Phí dự xét tuyển: 100.000 đồng/thí sinh cho mỗi lần dự xét tuyển;
2. Phí dự thi tuyển:
 - Dưới 100 thí sinh, thu 260.000 đồng/thí sinh/lần dự thi;
 - Từ 100 thí sinh đến dưới 500 thí sinh, thu 200.000 đồng/thí sinh/lần dự thi;
 - Từ 500 thí sinh trở lên, thu 140.000 đồng/thí sinh/lần dự thi;
3. Phí dự tuyển dụng được dùng để chi phí phục vụ công tác tổ chức tuyển dụng theo khoản 2 Điều 3 Thông tư liên tịch 163/2010/TTLT-BTC-BNV ngày 20/10/2010 của Liên bộ: Tài chính – Nội vụ; nếu mức thu phí dự tuyển không đủ để chi phí tổ chức tuyển dụng thì Hội đồng tuyển dụng có thể thu thêm để bù đắp thiếu hụt chi phí tuyển dụng, mức thu do Hội đồng tuyển dụng quyết định.”

10. Khoản 1 Điều 18 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Người được tuyển dụng phải thực hiện chế độ tập sự đủ thời gian theo quy định. Chủ tịch UBND cấp xã căn cứ quyết định tuyển dụng của Chủ tịch UBND cấp huyện để bố trí, sử dụng công chức cấp xã, cử cán bộ, công chức hướng dẫn trong thời gian công chức tập sự để thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ của chức danh

công chức được giao và theo dõi quá trình rèn luyện, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm và đạo đức phẩm chất của công chức tập sự.”

11. Điều 25 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 25. Phương án tuyển dụng:

Hàng năm, trên cơ sở đăng ký nhu cầu tuyển dụng các chức danh công chức cấp xã của UBND cấp xã, phòng Nội vụ cấp huyện tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp huyện xây dựng Phương án tuyển dụng công chức cấp xã trình Sở Nội vụ thẩm định; sau khi có ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Nội vụ, UBND cấp huyện tổ chức tuyển dụng theo quy định;

Nội dung Phương án bao gồm:

- Dự kiến thành lập Hội đồng tuyển dụng và các tiểu ban giúp việc cho Hội đồng tuyển dụng;
- Tổng hợp số lượng, nhu cầu tuyển dụng công chức cấp xã theo từng chức danh của từng UBND cấp xã trên địa bàn cấp huyện quản lý;
- Điều kiện dự tuyển, hồ sơ dự tuyển, hình thức và nội dung tuyển dụng, thời gian tổ chức tuyển dụng;
- Thời gian tiếp nhận hồ sơ, tổ chức sơ tuyển (nếu có) và báo thi;
- Hội đồng tuyển dụng tổ chức xét tuyển;
- Các bước chuẩn bị cho công tác thi tuyển: Môn thi, biên soạn tài liệu, hướng dẫn thi, ra đáp án, chọn đề thi, hướng dẫn ôn tập, thời gian hướng dẫn ôn tập. Thành lập Ban coi thi, Ban chấm thi;
- Tổ chức thi tuyển (coi thi, chấm thi, phúc khảo);
- Công bố kết quả thi.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Các điều, khoản còn lại của Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn, ban hành kèm theo Quyết định số 80/2004/QĐ-UB ngày 22/12/2004 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Nông vẫn có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Bốn